

Số: 03-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 03
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

1.1.1. Tiềm lực khoa học - công nghệ

Về lực lượng khoa học - công nghệ: Tính đến hết tháng 12 năm 2015, toàn Trường có 02 giáo sư, 56 phó giáo sư, 197 tiến sỹ và 468 thạc sỹ. Với lực lượng nghiên cứu khoa học mạnh về số lượng và chất lượng như vậy, Nhà trường có đủ năng lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, có uy tín cao đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học và đơn vị sản xuất trong cả nước, có khả năng mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học: Nhà trường hiện có 36 phòng thí nghiệm thuộc các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa - Bản đồ, Cơ - Điện, Công nghệ thông tin, Xây dựng, Môi trường, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Khoa học cơ bản, trong số đó có 05 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực và một phòng thí nghiệm trọng điểm về địa chất.

Về các tổ chức khoa học - công nghệ: 07 trung tâm nghiên cứu và 1 công ty thuộc Nhà trường là các tổ chức khoa học - công nghệ tự trang trải kinh phí đã và đang hoạt động có hiệu quả trong việc triển khai công nghệ thuộc các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường.

1.1.2. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, hoạt động khoa học - công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã thực hiện xuất sắc nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các dự án với các đơn vị, các địa phương trong cả nước. Các lĩnh vực hợp tác và nghiên cứu của Nhà trường ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội. Công tác nghiên cứu khoa học đã gắn liền và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học. Nhà trường đã tổ chức và đồng tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo Quốc tế tạo điều kiện cho cán bộ được tiếp xúc với các tiến bộ khoa học trên thế giới. Chất lượng nghiên cứu khoa học được nâng cao thể hiện ở số lượng các công bố quốc tế, các đề tài, dự án, hợp đồng triển khai và chuyển giao công nghệ được các trung tâm, công ty thực hiện.

1.1.3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Những kết quả hoạt động khoa học - công nghệ giai đoạn 2010 - 2015 nêu trên là thành quả của sự quan tâm và chỉ đạo có hiệu quả của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, năng lực khoa học, sức sáng tạo, sự đoàn kết và đồng tâm hiệp lực của các cán

bộ khoa học của Trường để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Hoạt động khoa học - công nghệ không những đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học cũng như trình độ chuyên môn của các cán bộ trong Trường mà còn góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Nhà trường trong và ngoài nước.

b. Hạn chế

Cơ sở vật chất của Nhà trường còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học hiện nay; chưa phát huy được hết hiệu quả các phòng thí nghiệm và thiếu sự liên kết giữa các phòng thí nghiệm thuộc các đơn vị khác nhau trong Trường; chưa liên kết được đội ngũ các nhà khoa học để tạo nên các nhóm nghiên cứu mạnh có tính liên ngành để chủ động tìm kiếm các đề tài nghiên cứu lớn; chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của Nhà trường.

1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

1.2.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Trường Đại học Mở - Địa chất đã xây dựng được quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với hơn 40 đối tác thuộc các vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới. Mỗi quan hệ truyền thống với các trường đại học và cơ sở đào tạo tại các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhà trường đã mở rộng mối quan hệ với các đối tác thuộc các nước tiên tiến ở Tây Âu và Bắc Mỹ như Mỹ, Canada, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan v.v. Mối quan hệ với các nước trong khu vực ASEAN và các nước vùng Đông Bắc Á được phát triển mạnh mẽ.

Việc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo được duy trì và phát triển, bao gồm chương trình tiên tiến hệ đại học ngành Kỹ thuật hoá học; mở rộng đào tạo sau đại học cho sinh viên quốc tế; tăng cường và nâng cao chất lượng các khóa học dài hạn; liên kết với các đối tác quốc tế mở các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật và kỹ năng mềm cho cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Thực hiện công tác đào tạo đại học cho sinh viên quốc tế (Lào, Campuchia, Mông Cổ).

Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế đã tìm kiếm được các nguồn tài trợ trang bị cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện cho Nhà trường, cung cấp các học bổng cho sinh viên, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học sinh viên từ các công ty đa quốc gia, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần đáng kể cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Nhà trường. Nhiều cán bộ đã nhận được các học bổng thạc sĩ, tiến sĩ, các học bổng ngắn hạn đã tốt nghiệp trở về đã và đang đóng góp cho các thành tích chung của Nhà trường.

1.2.2. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Đã đa dạng hóa được các mối quan hệ hợp tác với nước ngoài để nâng cao uy tín của Nhà trường trong nước và quốc tế; chủ động trong việc xây dựng và phát huy các mối quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường.

b. Hạn chế

Việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ngoài nước mới ở mức trao đổi, ký kết văn bản các nội dung hợp tác cụ thể về đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa được triển khai có hiệu quả; năng lực hợp tác quốc tế còn nhiều hạn chế; chưa có

chính sách, cơ chế cụ thể để thu hút các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

Phát huy tối đa tiềm năng khoa học của đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành của Nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế khoa học của Nhà trường; gắn nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn sản xuất; nâng cao số lượng các sản phẩm khoa học - công nghệ mang thương hiệu của Trường.

2.1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động trao đổi học thuật và trao đổi giảng viên, sinh viên; xây dựng môi trường học tập có tính hội nhập cao; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng các hội thảo quốc tế; tìm kiếm các đề tài nghiên cứu khoa học song phương và đa phương để nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Đối với công tác khoa học - công nghệ

a. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học

- Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học có khả năng và trình độ giải quyết các nhiệm vụ mang tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ để tạo ra một lực lượng có khả năng tiếp cận các xu thế khoa học - công nghệ trên thế giới.

- Thu hút các nhà khoa học có trình độ cao bên ngoài tham gia hợp tác nghiên cứu và đào tạo.

b. Đổi mới công tác quản lý

- Thành lập một số viện, trung tâm, nhóm nghiên cứu mạnh trực thuộc Trường.

- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ để phù hợp với điều kiện thực tế và tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học - công nghệ.

c. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tập trung vào các chương trình trọng điểm quốc gia và của các địa phương.

- Tăng cường xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ theo đơn đặt hàng.

d. Xây dựng tiềm lực cho nghiên cứu khoa học

- Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học - công nghệ, năng lực nghiên cứu của các phòng thí nghiệm hiện có.

- Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ.

- Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

e. Đổi mới công tác thông tin khoa học

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động khoa học - công nghệ và kết quả nghiên cứu của Nhà trường.

- Tăng cường tổ chức và tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế, trao đổi học thuật.

2.2.2. Đối với công tác hợp tác quốc tế

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường tìm kiếm các dự án tài trợ.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước có quan hệ truyền thống.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trên thế giới.

- Đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giảng viên, tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tập và sinh viên Việt Nam đi học tập ở nước ngoài.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:

- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



BÍ THƯ
Lê Hải An